

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

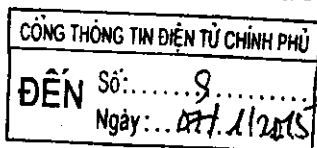
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 37 /2014/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất,
đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê đất để
xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Cà Mau**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 327/TTr-STC ngày 16 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo thẩm định số 323/BC-STP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 2. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm

1. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá được áp dụng thống nhất cho từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất, cụ thể như sau:

STT	Địa bàn	Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất	
		Lĩnh vực đầu tư thông thường	Lĩnh vực ưu đãi đầu tư
1	Các phường thuộc thành phố Cà Mau	1,5%	1%
2	Xã Lý Văn Lâm và xã Tắc Vân thuộc thành phố Cà Mau	1,2%	0,85%
3	Các xã thuộc thành phố Cà Mau (trừ xã Lý Văn Lâm, xã Tắc Vân), các thị trấn thuộc huyện	1%	0,75%
4	Các xã thuộc huyện	0,75%	0,5%

Danh mục dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đơn giá thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê:

Mức điều chỉnh đơn giá thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá thì đơn giá trúng đấu giá được ổn định 10 năm, hết thời gian ổn định thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất; mức điều chỉnh bằng 20% đơn giá thuê đất trúng đấu giá hoặc đơn giá thuê đất của kỳ ổn định liền kề trước đó.

3. Mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai năm 2013:

Đối với phần diện tích đất có mặt nước thì đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 50% đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

4. Mức đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm:

a) Đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất): Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất bằng 10% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 10% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất;

b) Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất, mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt có thu tiền thuê đất thì số tiền thuê đất phải nộp của phần diện tích vượt thêm tính bằng 10% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước:

a) Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế và Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này thống nhất trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Giao Cục trưởng Cục Thuế phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các hợp đồng thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm khi hết chu kỳ ổn định để điều chỉnh đơn giá cho thuê theo đúng quy định hiện hành.

2. Xử lý một số nội dung chuyển tiếp:

a) Đối với các dự án đã có hợp đồng thuê đất trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được giữ ổn định giá cho thuê đất đủ thời hạn. Sau khi hết thời gian ổn định thì phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo Quyết định này;

b) Đối với các dự án có hợp đồng thuê đất đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì không thực hiện theo Quyết định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp - Nhà đất;
- Lưu: VT, Mi30/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Tiến Dũng